TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc;

2. Bà Lê Thị Hiệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:***

Anh và chị Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng tính cách, chị Đ tự ý bỏ nhà ra đi và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh chờ đợi và tha thứ nhưng chị Đ không trở về nhà. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Kim C, sinh ngày 21/02/2012 và Trần Văn Th, sinh ngày 05/3/2016 hiện đang sống chung với anh nên anh yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng: chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Đ vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh H xin ly hôn với chị Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Đ vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh H và chị Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án anh H cương quyết xin ly hôn, chị Đ được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

3.2. Về con chung: Xét thấy 02 con chung đang sống cùng anh H, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định và có nguyện vọng được sống với cha. Anh H cũng có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Văn H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn H ly hôn với chị Trần Thị Thúy Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Kim C, sinh ngày 21/02/2012 và Trần Văn Th, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001738 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên anh Trần Văn H đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- THADS huyệnCL;
- UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh H;
- Các Đ/S;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc